TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-PT
Ngày 18 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lương Đức Dương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HS-ST ngày 04-5-2021 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ là bà Tống Thị Mộng Đ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-9-2020 đến ngày 15-01-2021, tại ngoại - Có mặt.

2. Trần Văn P (tên gọi khác: **P**), sinh năm 1977 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph và bà Đỗ Thị Đ; có vợ là bà Hà Thị Phương D và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27-4-2001, thực hiện hành vi *"Cố ý gây thương tích"* và bỏ trốn bị bắt theo Lệnh truy nã ngày 22-9-2007, Bản án hình sự phúc thẩm số: 17/2008/HS-PT ngày 13-3-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh B, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, ngày 01-9-2009 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; Quyết định số: 146/QĐ-

XPVPHC ngày 16-7-2019 của Công an phường N2, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 750.000 đồng về hành vi *"Đánh nhau gây rối trật tự"*, đã chấp hành xong vào ngày 18-7-2019; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-9-2020 đến ngày 27-01-2021, tại ngoại - Có mặt.

Các bị hại:

- Phan Minh Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông (bị cáo trong vụ án) - Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 8, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19-9-2020, Nguyễn Văn H cùng với Trần Văn P, Nguyễn Văn L và anh Tống Mạnh T nhậu tại nhà của H thuộc Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G. Trong khi nhậu, H nói cho P biết trước đó H đánh bài với Nguyễn Chí C, Phạm Ngọc T bị thua hết tiền và nghi ngờ 02 người này đánh bạc gian lận. Nghe H nói vậy, P hướng dẫn cho H cách nhận biết thì H nói: *"Vậy chiều bọn này đánh thì anh gọi mày vào kiểm tra dùm anh, nếu phát hiện thì lấy lại tiền cho anh, chứ bữa giờ bọn này ăn của anh nhiều tiền rồi"*. P đồng ý và nói *"Khi nào đánh thì gọi cho em"*. Sau khi nhậu xong, P đi về nhà.

Đến 19 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại rủ Nguyễn Chí C đến nhà rẫy của mình đánh bạc thì C đồng ý, C rủ thêm Phan Minh Th và Phạm Ngọc T đi cùng. L gọi cho bạn tên Ph (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng đến. Khi đến nhà rẫy, mỗi người uống khoảng hai lon bia rồi Th, C, T và Ph bắt đầu đánh bạc. H muốn ngồi quan sát nhóm Th đánh bạc gian lận để báo cho P biết, nên H nói với C *"Anh ngồi ngoài thôi, L chơi đi chứ anh không thấy đường"*, nghe vậy thì L tham gia đánh bạc cùng Th, T, Ph và C tại phòng khách. Hình thức đánh bạc là đánh bài liêng tố, sử dụng 01 bộ bài tây, tỷ lệ đặt cược mỗi tẩy là 10.000 đồng một người, tố cao nhất là 1.000.000 đồng. Th đem theo số tiền là 12.000.000 đồng sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. L có 500.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc. C đem theo số tiền 2.700.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, còn Phạm Ngọc T và Ph không rõ mỗi người sử dụng bao nhiêu tiền để đánh bạc.

Khi đánh bạc, H ngồi trên ghế quan sát thấy Th đánh bài giống như P đã nói và thấy L thua gần hết tiền. Nghi ngờ Th đánh bạc gian lận nên H gọi điện cho P nói *"Chú vào đi, anh thấy thằng này đánh giống chú nói lắm"*, thì P một mình đến nhà H. Khi P đến, H ra hiệu cho P biết Th là người đánh bạc gian lận, nên P ngồi phía sau Th để quan sát. Khi thấy Th đánh thắng liên tiếp 03 ván bài thì P nghi ngờ Th sử dụng điện thoại đang để trên chiếu để đánh bạc gian lận,

nên P cầm điện thoại của Th và nói *"Mày đánh bài điếm, mày ăn tiền của ông anh tao"*, nhưng Th không thừa nhận. H ném lon bia về hướng Th và nói *"Lấy hết tiền lại cho anh"*. Lúc này, P dùng tay, chân đấm, đá, tát liên tiếp vào mặt, miệng, sườn của Th làm Th gãy 01 răng cửa hàm trên, lung lay 01 răng R2.1, rách môi chảy máu, gãy 01 xương sườn. P tiếp tục đấm, tát vào mặt C và T, Ph 02 đến 03 cái vì nghi ngờ những người này cùng thông đồng với Th. P nói *"Bữa giờ tụi mày ăn được bao nhiêu tiền của anh tao thì trả lại đây"*. Do bị đánh nên Th, C, T và Ph bỏ toàn bộ số tiền đánh bạc đang cầm trên tay để lên trên nệm. P yêu cầu Th lấy 11.200.000 đồng để trong túi quần ra rồi nói L gom hết tiền lại và đếm được tổng cộng là 13.600.000 đồng, L giữ số tiền này. Tiếp đó, P cùng L dùng đèn pin điện thoại soi tìm kiếm ở tai, tay, đồng hồ của Th để tìm tai nghe nhưng không thấy. P kiểm tra và lấy trong túi áo khoác của Th 01 túi nilon bên trong có hộp đựng tai nghe nhãn hiệu CVK 458, 02 vỉ pin 3.0V hiệu CVK 458T. Sau đó, P giữ 02 chiếc điện thoại di động của Th, 01 hộp đựng tai nghe, 02 vỉ đựng pin. Th hỏi xin lại P chiếc điện thoại di động thì P trả lại cho Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, còn P giữ lại 01 chiếc điện thoại màu đen của Th và nói *"Mày đi về đi, một hai bữa nữa nếu tao vui thì tao trả, còn không tao tịch thu luôn"*, tất cả đi về. Sau đó, Th đã trình báo sự việc đến Công an phường N.

Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 255/TgT ngày 20-10-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ kết luận: Phan Minh Th bị gãy 01 răng cửa hàm trên, gãy 01 xương sườn can tốt, 01 sẹo vết thương kích thước nhỏ, tỷ lệ 05%; vết thâm da vùng trán trái, lung lay răng R2.1 không có tỷ lệ %. Tổng tỷ lệ thương tích là 05%.

Bản kết luận định giá tài sản số: 122/KL-HĐĐG ngày 27-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố G kết luận: 01 điện thoại màu đen đã qua sử dụng giá trị 400.000 đồng; 02 vỉ đựng pin 3.0V hiệu CVK 458T giá trị 100.000 đồng. Tổng trị giá là 500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HS-ST ngày 04-5-2021 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn P phạm tội *"Cướp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn P mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 14-5-2021, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 18-5-2021, bị cáo P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để trả hồ sơ điều tra lại vì Bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; bị cáo không phạm tội *"Cướp tài*

sản"; xử lý vật chứng trả cho Phan Minh Th chiếc điện thoại là chưa hợp lý và bị cáo không biết đọc, biết viết cần phải có người chứng kiến khi lấy lời khai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn P thừa nhận Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt các bị cáo về tội *"Cướp tài sản"* theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan; các bị cáo H và P thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H cung cấp được tình tiết mới gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo bị bệnh nặng; bị cáo P cung cấp tình tiết mới tại địa phương có thành tích xuất sắc được Chủ tịch Ủy ban nhân phường N1, thành phố G tặng Giấy khen và đã cung cấp thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ trong việc giúp đỡ, phát hiện và bắt người phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 (áp dụng thêm điểm u khoản 1 đối với bị cáo P) khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn P mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn P phạm tội *"Cướp tài sản"* theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn P, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xử phạt mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Bị cáo H hoàn cảnh gia đình rất khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo bị bệnh lao phổi và đái tháo đường típ 2. Bị cáo P đã cung cấp thông tin để Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đ bắt quả tang tội phạm (có xác nhận của Phòng Cảnh sát hình sự) và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N1, thành phố G tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo P được áp dụng thêm điểm u

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào các tình tiết nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3]. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh Nguyễn Chí C tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người làm chứng là không đúng. Bởi vì, anh C là người trực tiếp bị thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn P và Nguyễn Văn L gây ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình sự anh C là người bị hại. Tuy nhiên, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của anh C không làm thay đổi bản chất của vụ án nên chỉ cần sửa bản án sơ thẩm để xác định anh C là người bị hại.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HS-ST ngày 04-5-2021 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa về hình phạt và điều luật áp dụng.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 *(Hai)* năm 09 *(Chín)* tháng tù về tội *"Cướp tài sản"*, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 20-9-2020 đến ngày 15-01-2021.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s, u khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 02 *(Hai)* năm 09 *(Chín)* tháng tù về tội *"Cướp tài sản"*, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, từ ngày 20-9-2020 đến ngày 27-01-2021.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKTI);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND thành phố Gia Nghĩa;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- CQCSĐT Công an Tp. Gia Nghĩa;
- CQTHAHS Công an Tp. G;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Đức Thọ